

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TML21B1** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH03294** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Toán (Nghề)**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTML0045	Phạm Đình Chí	06/07/2006				5	5	6	5		7.0		6.3
2	21BTML0046	Trần Văn Cua	26/03/2005				10	7	9	10		10.0		9.5
3	21BTML0048	Võ Lê Hải Đăng	15/11/2006				6	7	5	7		8.0		7.3
4	21BTML0049	Trần Hiếu Đông	04/01/2006				7	6	5	7		5.5		5.8
5	21BTML0050	Mu Ha Mách FawZan	24/04/2006				6	4	5	9		0.0	0.0	2.4
6	21BTML0051	Cái Thế Anh Hào	27/11/2006				10	8	9	10		6.5		7.6
7	21BTML0052	Quách Gia Hào	01/04/2006				10	6	8	9		9.0		8.6
8	21BTML0054	Trần Phạm Khánh Hùng	01/09/2005				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
9	21BTML0055	Lâm Nhựt Huy	06/04/2006				8	5	8	9		7.0		7.2
10	21BTML0056	Trương Hoảng Khinh	16/06/2006				7	6	7	7		9.5		8.4
11	21BTML0058	Nguyễn Đăng Khôi	22/08/2006				10	6	8	10		5.8		6.8
12	21BTML0059	Nguyễn Văn Đình Khôi	27/06/2005				10	8	10	9		10.0		9.7
13	21BTML0060	Lê Tuấn Kiệt	02/01/2006				6	6	7	6		0.0	0.0	2.5
14	21BTML0061	Phạm Quốc Kiệt	30/03/2005				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
15	21BTML0062	Phan Tuấn Kiệt	27/11/2006				9	6	10	9		5.3		6.6
16	21BTML0066	Cù Quốc Vũ Luân	05/03/2004				9	7	8	9		7.5		7.8

Châu Đốc, ngày 3 tháng 8 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Tấn Trục